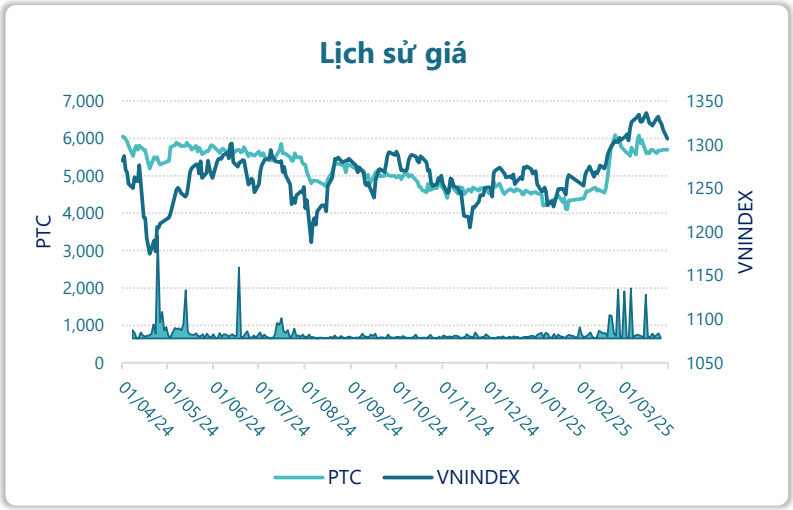
FireAnt

CTCP Đầu tư ICAPITAL (HSX: PTC)



Thông tin giao dịch	31/03/2025
Giá hiện tại (VNĐ)	**5,700**
Cao nhất 52 tuần (VNĐ)	6,090
Thấp nhất 52 tuần (VNĐ)	4,100
SL cổ phiếu LH	32,191,624
KLGD BQ 20 phiên (CP)	96,225
% sở hữu nước ngoài	0.5%
Vốn điều lệ (tỷ VNĐ)	
Vốn hóa (tỷ VNĐ)	183
P/E	8.3
EPS	687

DT thuần

Q1/25

0.02

tỷ VNĐ

YoY: ▲ 0.01| 50.0%

LN sau thuế

Q1/25

4.32

tỷ VNĐ

QoQ: ▲ 1.16| 36.6%

YoY: ▲ 2.80| 184%

Tỷ suất lãi EBIT

2024

50111%

+/- YoY: ▲ 50055%

DT thuần

2024

0.04

tỷ VNĐ

YoY: ▼108| -100.0%

LN sau thuế

2024

19.4

tỷ VNĐ

YoY: ▲ 5.40| 38.1%

ROE

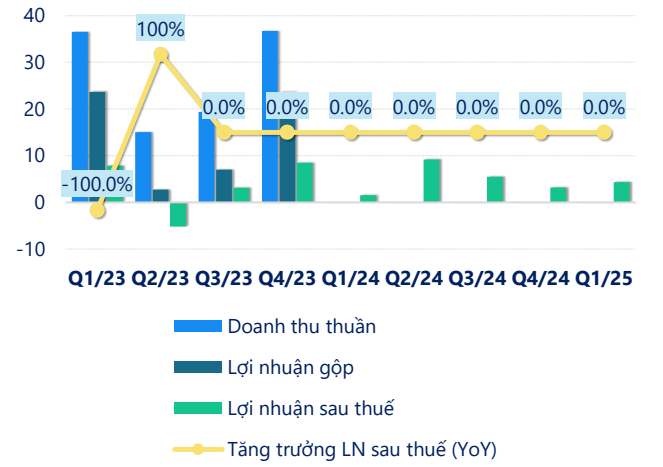
2024

4.3%

+/- YoY: ▲ 2.4%

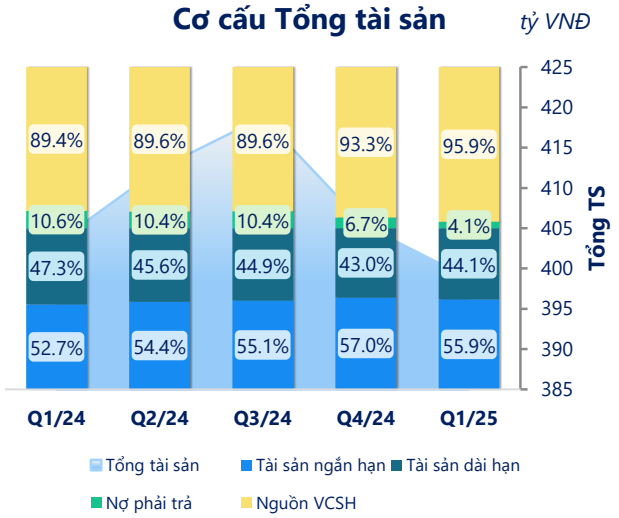
Powered by Infographic

Kết quả kinh doanh



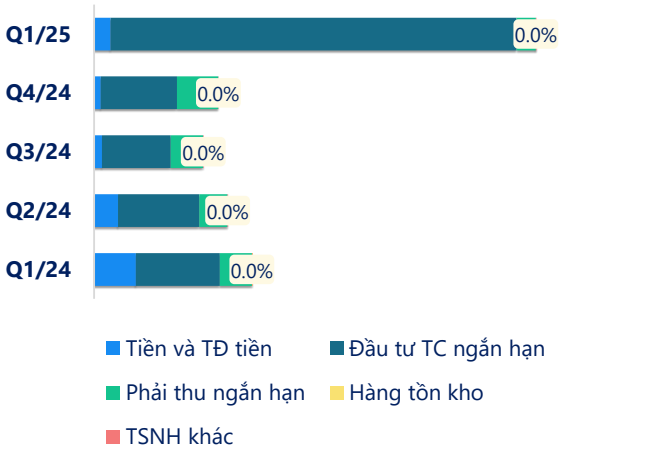
(Nguồn: fireant.vn)

Cơ cấu Tổng tài sản



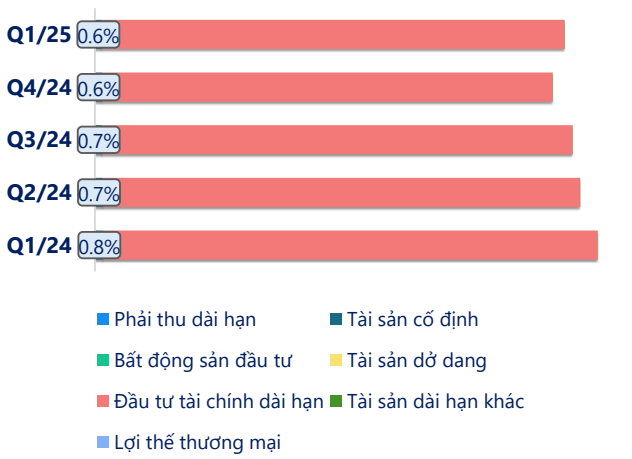
(Nguồn: fireant.vn)

Cơ cấu Tài sản ngắn hạn/Tổng TS



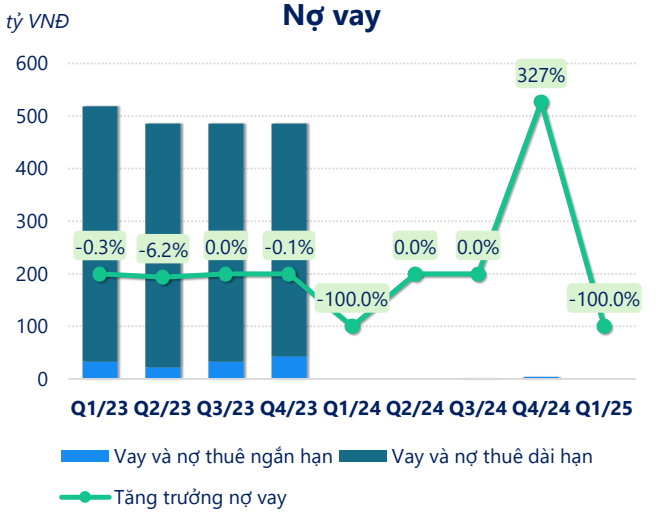
(Nguồn: fireant.vn)

Cơ cấu Tài sản dài hạn/Tổng TS



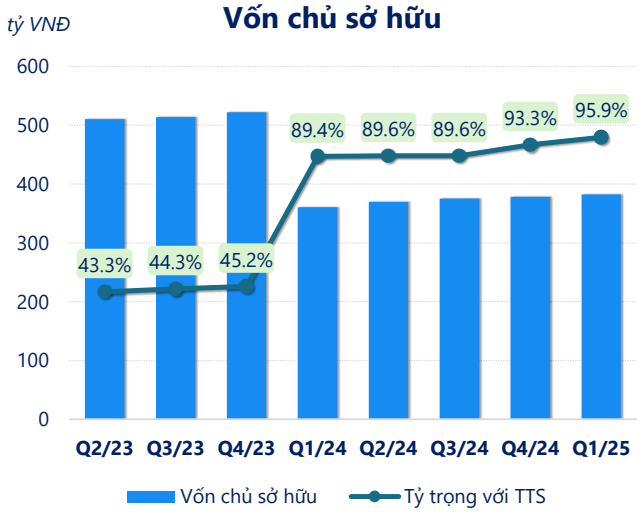
(Nguồn: fireant.vn)

Nợ vay



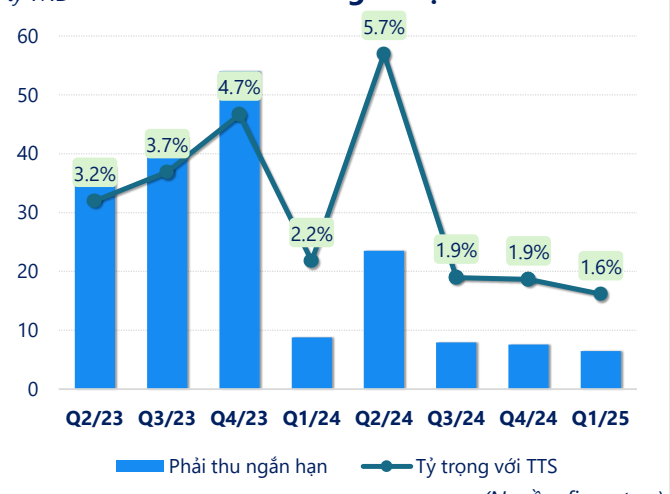
(Nguồn: fireant.vn)

Vốn chủ sở hữu



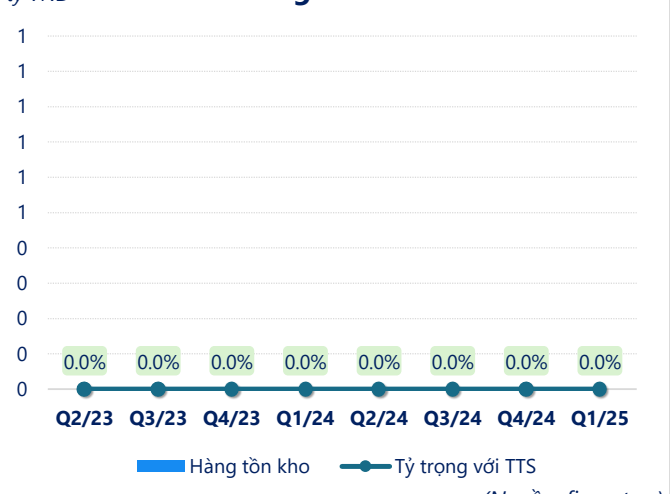
(Nguồn: fireant.vn)

Phải thu ngắn hạn



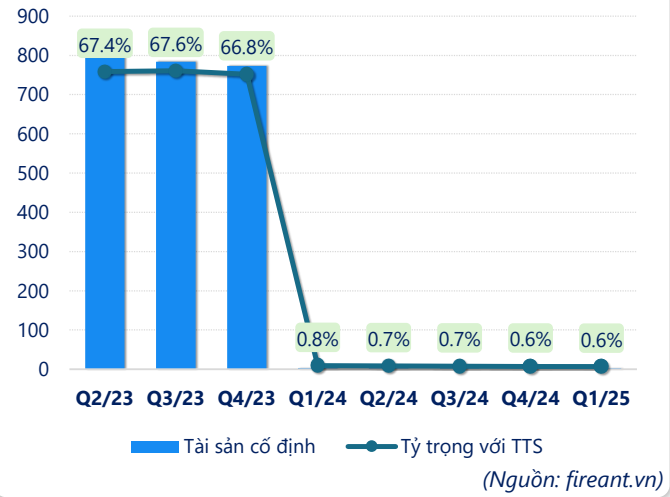
(Nguồn: fireant.vn)

Hàng tồn kho



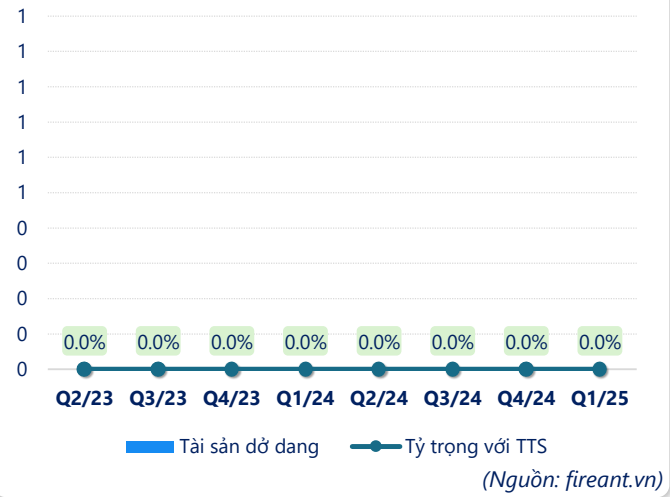
(Nguồn: fireant.vn)

Tài sản cố định



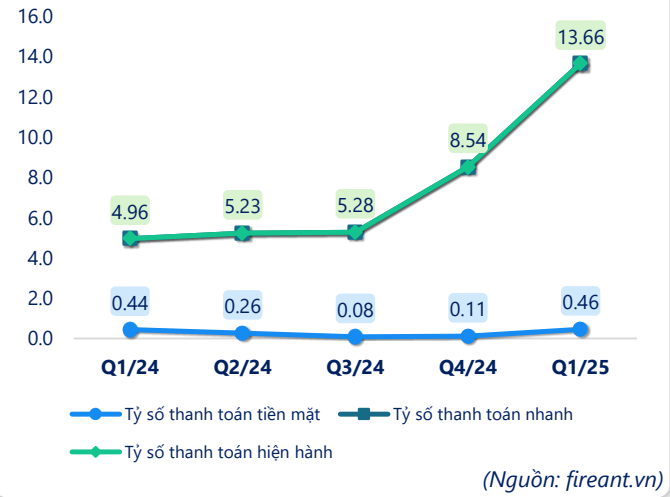
(Nguồn: fireant.vn)

Tài sản dở dang



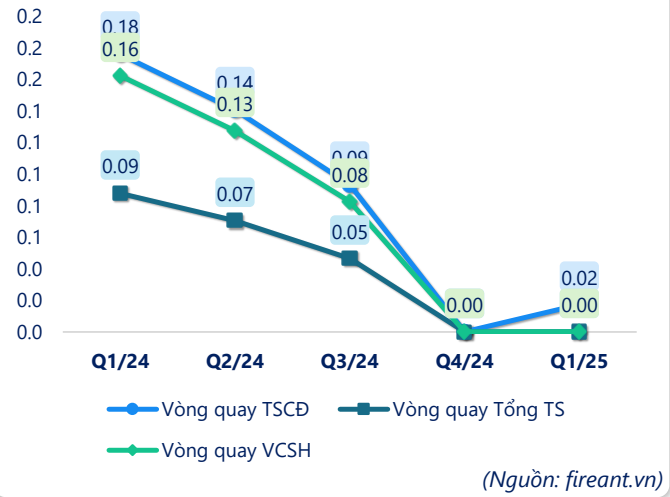
(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản



(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản



(Nguồn: fireant.vn)

CÂN ĐỐI KẾ TOÁN *(tỷ VNĐ)*	Q1/24	Q2/24	Q3/24	Q4/24	Q1/25
Tổng tài sản	**403**	**412**	**419**	**405**	**399**
Tài sản ngắn hạn	**213**	**224**	**231**	**231**	**223**
Tiền và tương đương tiền	19.0	11.1	3.69	3.07	7.48
Đầu tư tài chính ngắn hạn	185	189	219	220	209
Phải thu ngắn hạn	8.78	23.5	7.94	7.57	6.44
Hàng tồn kho	0	0	0	0	0
Tài sản ngắn hạn khác	0.26	0.31	0.34	0.31	0.32
Tài sản dài hạn	**191**	**188**	**188**	**174**	**176**
Phải thu dài hạn	0.06	0.06	0.06	0.06	0.06
Tài sản cố định	3.21	3.01	2.82	2.63	2.43
Bất động sản đầu tư	0	0	0	0	0
Tài sản dở dang	0	0	0	0	0
Đầu tư tài chính dài hạn	187	185	185	172	174
Tài sản dài hạn khác	0.02	0.02	0.01	0.01	0.01
Lợi thế thương mại	0	0	0	0	0
Nợ phải trả	**42.9**	**42.9**	**43.7**	**27.0**	**16.3**
Nợ ngắn hạn	**42.9**	**42.9**	**43.7**	**27.0**	**16.3**
Vay và nợ thuê ngắn hạn	0	0	0.88	3.77	0
Phải trả người bán ngắn hạn	20.0	19.9	20.0	0.43	0.47
Nợ dài hạn	0	0	0	0	0
Vay và nợ thuê dài hạn	0	0	0	0	0
Nguồn vốn chủ sở hữu	**360**	**370**	**375**	**378**	**382**
Vốn chủ sở hữu	**360**	**370**	**375**	**378**	**382**
Vốn điều lệ	323	323	323	323	323
Kinh phí và quỹ khác	0	0	0	0	0

(Nguồn: fireant.vn)